

Số: 1897/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV: số 70/2018/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2018 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; số 73/2018/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2018 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2019;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9158/TTr-BKHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2018; ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 16165/BTC-ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao 337.617,901 tỷ đồng (ba trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm mười bảy tỷ, chín trăm linh một triệu đồng) cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 (không bao gồm vốn bố trí cho Chương trình mục tiêu Biển đông - Hải đảo và Chương trình mục tiêu Công nghiệp quốc phòng) và danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2019 theo các Phụ lục đính kèm, bao gồm số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước kế hoạch.

**Điều 2.** Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ tổng số kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019, danh mục dự án quy định tại Điều 1 Quyết định này:

1. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Tổng mức vốn cấp bù lãi suất và phí quản lý tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng chính sách xã hội, vốn điều lệ, cho vay chương trình hỗ trợ nhà ở xã hội.

b) Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước tổng số vốn: chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án phân theo ngành, lĩnh vực, chương trình và mức vốn từng dự án cụ thể.

c) Giao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng số vốn ngân sách nhà nước, số vốn ngân sách trung ương bổ sung theo từng chương trình mục tiêu và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án cụ thể.

d) Số vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước nguồn ngân sách trung ương của từng dự án theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung thông tin và số liệu báo cáo.

**Điều 3.** Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước và danh mục, mức vốn các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương năm 2019 được giao tại Quyết định này và Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Phân bổ vốn cấp bù lãi suất và phí quản lý tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng chính sách xã hội, vốn điều lệ, cho vay chương trình hỗ trợ nhà ở xã hội tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này theo đúng nguyên tắc bố trí vốn để thanh toán vốn điều lệ, các khoản cấp bù lãi suất và phí quản lý trên cơ sở căn cứ trên số liệu đã được quyết toán, kiểm toán; thực hiện thu hồi các khoản vốn ứng trước của ngân sách nhà nước đối với cấp bù lãi suất và phí quản lý; thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo kế hoạch được giao và các quy định khác của pháp luật.

2. Thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn ngân sách trung ương bố trí cho từng dự án theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 Quyết định này và gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo quy định.

3. Hoàn trả các khoản vốn ứng trước quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2

Quyết định này theo kết quả giải ngân của từng dự án đến hết thời gian quy định. Sau khi trừ số vốn thu hồi theo kết quả giải ngân, số vốn kế hoạch năm 2019 còn lại (nếu có) được tiếp tục thực hiện trong năm 2019 cho dự án đó.

4. Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) theo kế hoạch được giao tại Điều 1 Quyết định này.

5. Chủ động rà soát, cắt giảm vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho dự án có khối lượng hoàn thành cao, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật, bảo đảm không dư thừa vốn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành dự án quan trọng quốc gia, dự án cấp thiết đang đầu tư dở dang.

6. Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

#### **Điều 4. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch**

##### **1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan giám sát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2019.

b) Định kỳ hằng quý báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước.

##### **2. Bộ Tài chính:**

a) Hướng dẫn và bổ sung kinh phí phát sinh thêm do chênh lệch tỷ giá thực tế với tỷ giá tính dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của các dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

b) Kiểm soát và thực hiện việc giải ngân vốn cho các ngân hàng thực hiện cấp bù lãi suất và phí quản lý tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng chính sách xã hội, vốn điều lệ, cho vay chương trình hỗ trợ nhà ở xã hội theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả thực hiện.

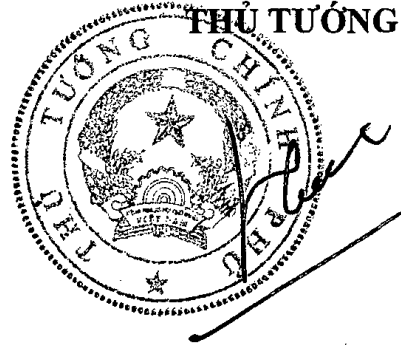
c) Định kỳ hằng tháng, hằng quý báo cáo Chính phủ tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 6.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Đoàn đại biểu Quốc hội của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (3b). 285



**Nguyễn Xuân Phúc**